



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”)

BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG DI SẢN THỊNH VƯỢNG - KẾ HOẠCH TRỌN ĐỜI

Nghịệp vụ bảo hiểm: Bảo hiểm liên kết đầu tư

Số tiền bảo hiểm **4.000.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **42.000.000 đồng/năm**

BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO

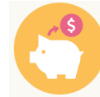


Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.



Nhận **4.000.000.000 đồng** khi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong.

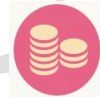
THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN



Có thể đầu tư thêm lên đến **210.000.000 đồng/năm** để nhanh chóng đạt mục đích tiết kiệm.



Linh hoạt rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và hoàn toàn miễn phí khi rút tiền.



Linh hoạt đóng phí từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.



Nhận **khoản thưởng duy trì hợp đồng từ 50% - 200% trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng** vào Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm hợp đồng năm thứ 10, thứ 20 và thứ 30.

Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

DUY TRÌ LỐI SỐNG VUI KHỎE & TẬN HƯỞNG ƯU ĐÃI



Nhận **thêm lên đến 20% giá trị bảo vệ** tùy vào mức độ hoạt động sống khỏe, khi chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro.



Giúp bạn **cải thiện, nâng cao sức khỏe**. Năng động và khỏe mạnh hơn cùng với Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.



Tận hưởng phần thưởng hấp dẫn với phiếu quà tặng, ưu đãi, thưởng duy trì lối sống khỏe từ Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

MỤC LỤC

1. Thông tin hợp đồng bảo hiểm.....	3
2. Tóm tắt thông tin quyền lợi sản phẩm.....	5
3. Thông tin tóm tắt về quỹ liên kết chung.....	9
4. Tóm tắt các loại phí.....	10
5. Minh họa trường hợp đóng phí xuyên suốt thời gian hợp đồng.....	12
6. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến.....	18
7. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc.....	24
8. Minh họa thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.....	28
9. Xác nhận của khách hàng.....	31

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: vn.customer@aia.com

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đăng ký trụ sở tại số 89 đường Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam là đối tác được Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) ủy quyền thực hiện các hoạt động đại lý bảo hiểm bao gồm: tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm; thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm; thu thập hồ sơ để phục vụ việc giải quyết bồi thường cho khách hàng theo Hợp Đồng Phân Phối ký ngày 23 tháng 10 năm 2017.

Họ và tên

Mã số đại lý

Nhân viên giới thiệu

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Họ và tên

Mã số đại lý

Đại lý bảo hiểm

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên

Giới tính

Tuổi

Nghề nghiệp

Bên mua bảo hiểm

Nguyễn Văn A

Nữ

40

Giáo dục/Y tế

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 3 | 32

Ngày giờ lập:

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thẩm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm năm đầu tiên
Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)										
Bảo hiểm Liên Kết Chung Di Sản Thịnh Vượng – Kế hoạch trọn đời	Nguyễn Thị B	40	Nữ	Giáo dục/Y tế	60	60	15	Chuẩn	4.000.000.000	42.000.000

	Năm	Nửa năm	Quý
(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	42.000.000	21.000.000	10.500.000
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK theo định kỳ	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-	-	-
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)	42.000.000	21.000.000	10.500.000

Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm

Lưu ý:

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Sản phẩm “Bảo hiểm bổ sung” đã được Bộ Tài chính phê chuẩn trước ngày 01 tháng 07 năm 2023 vẫn tiếp tục được sử dụng thuật ngữ này trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Tổng phí bảo hiểm (“Phí BH”) theo định kỳ hiển thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ. Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ chưa bao gồm Phí quản lý và tư vấn Chương Trình AIA Vitality Việt Nam (“Phí”). Các thành viên Vitality phải đóng Phí cho AIA Wellness (Công Ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam)) để được tư vấn, hỗ trợ quản trị cũng như hưởng các quyền lợi thành viên.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử www.aia.com.vn để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG DI SẢN THỊNH VƯỢNG – KẾ HOẠCH TRỌN ĐỜI

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																		
THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN																			
Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung	- Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán. - Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau:<table><tr><td>Năm đóng phí</td><td>1</td><td>2</td><td>Từ 3 đến 5</td><td>Từ 6 đến 10</td><td>Từ 11 trở đi</td></tr><tr><td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</td><td>50%</td><td>70%</td><td>80%</td><td>98%</td><td>100%</td></tr><tr><td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</td><td colspan="4">98,5%</td><td>100%</td></tr></table>	Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	50%	70%	80%	98%	100%	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%
	Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi													
	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	50%	70%	80%	98%	100%													
	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%													
	Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty áp dụng mức lãi suất cam kết tối thiểu như sau:<table><tr><td>Năm hợp đồng</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>Từ 6 đến 10</td><td>Từ 11 đến 15</td><td>Từ 16 trở đi</td></tr><tr><td>Lãi suất cam kết tối thiểu</td><td>3,5%</td><td>3,0%</td><td>3,0%</td><td>2,0%</td><td>2,0%</td><td>1,5%</td><td>1,0%</td><td>0,5%</td></tr></table>	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi	Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi											
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%											
Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất tích lũy sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin và báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html																			
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	Nhận toàn bộ giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HĐBH còn hiệu lực và NĐBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.																		

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA - INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Thưởng duy trì hợp đồng (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)	- Khoản thưởng duy trì hợp đồng được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm tính đến Thời điểm nhận thưởng, được phân bổ vào Giá trị tài khoản cơ bản như sau: <table border="1" data-bbox="719 288 2020 486"> <thead> <tr> <th>Thời điểm nhận thưởng</th><th>Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10</td><td>50%</td></tr> <tr> <td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20</td><td>100%</td></tr> <tr> <td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30</td><td>200%</td></tr> </tbody> </table> - Điều kiện tính đến thời điểm nhận thưởng: (i) Hợp đồng bảo hiểm chưa từng mất hiệu lực; và (ii) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí; và (iii) Không có giao dịch rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản.	Thời điểm nhận thưởng	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10	50%	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20	100%	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30	200%
Thời điểm nhận thưởng	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10	50%								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20	100%								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30	200%								
BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)									
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp: - Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm: Nhận được 200.000.000 đồng cho dù NDBH có nhiều hơn một Hợp đồng bảo hiểm, sản phẩm bảo hiểm đang có hiệu lực tại AIA Việt Nam. Lưu ý: Số tiền này sẽ được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng. - Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng: Nhận số lớn hơn của (4.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng) – Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm đã chi trả (nếu có). Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV không do ung thư tuyến giáp: Nhận số lớn hơn của 4.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng.								
Tử vong	Nhận số lớn hơn của 4.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng.								

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA - INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 6 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

THƯỞNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ VỚI AIA VITALITY (Quyền lợi thay đổi theo mức độ sống khỏe của Khách hàng)

Nhận Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality khi tham gia sản phẩm này và NĐBH đăng ký là thành viên hoặc đang là thành viên có hiệu lực của Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

AIA Vitality có 4 Hạng Thành Viên (Đồng, Bạc, Vàng, Bạch Kim), phụ thuộc vào tổng số điểm mà thành viên tích lũy được trong mỗi năm thành viên.

- Khi khách hàng thỏa các điều kiện được quy định trong Quy Tắc và Điều Khoản, khách hàng được nhận: Số lớn hơn của tổng (**4.000.000.000 đồng** + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality) và Giá trị tài khoản hợp đồng. Trong đó, Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality = Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ x (nhân với) **4.000.000.000 đồng**
- Vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ có thể thay đổi tùy thuộc vào Hạng Thành Viên AIA Vitality năm trước đó. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bắt đầu bằng 0% tại thời điểm tham gia hợp đồng và sẽ được cộng dồn hàng năm theo mức thay đổi như quy định dưới đây, nhưng không vượt quá 20% trong mọi trường hợp.

	Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality	Hạng thành viên AIA Vitality			
		Đồng	Bạc	Vàng	Bạch kim
Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	0%	0%	0%	Tăng 1%	Tăng 2%

HẠN MỨC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Loại trừ bảo hiểm

- Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Thay đổi STBH.
- Đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi).
- Khách hàng có quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng như sau:
 - Vào bất kỳ thời điểm nào từ Giá trị tài khoản đóng thêm sau khi kết thúc thời gian cân nhắc; hoặc
 - Kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi từ Giá trị tài khoản cơ bản. Khi đó, yêu cầu rút tiền sẽ được thực hiện từ Giá trị tài khoản đóng thêm trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản nếu số tiền yêu cầu rút lớn hơn Giá trị tài khoản đóng thêm.
- Linh hoạt đóng phí: Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt kể từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi. Trong trường hợp khách hàng lựa chọn tiếp tục đóng phí thì Phí đóng mỗi lần cần đảm bảo tối thiểu bằng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ
- Tích lũy thêm: Bên mua bảo hiểm được quyền tích lũy thêm bất cứ lúc nào bằng phí đóng thêm. Lưu ý Tổng phí đóng thêm:
 - Đối với HĐBH có định kỳ đóng phí năm: Tổng Phí đóng thêm trong mỗi năm hợp đồng không vượt quá 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA - INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

đồng hiện tại.

- o Đối với HĐBH có định kỳ đóng phí khác phí năm: Tổng Phí đóng thêm không vượt quá 5 (năm) lần của Phí bảo hiểm cơ bản của định kỳ đóng phí đó.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA - INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

1. Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
2. Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
3. Lãi suất tích lũy được công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất tích lũy
Năm 2020	5,13%
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,23%
Năm 2023	4,93%
Năm 2024	4,79%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

4. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/ năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
5. Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

Lưu ý:

Mức lãi suất tích lũy dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết tối thiểu.**

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 9 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

CÁC LOẠI PHÍ		CHI TIẾT						
Phí bảo hiểm rủi ro	Phí bảo hiểm rủi ro được dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng.							
Phí ban đầu	Là phí được khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung.							
	Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+		
	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	50%	30%	20%	2%	0%		
	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%		
Phí quản lý hợp đồng (Phí QLHĐ)	Là khoản phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo lộ trình như sau:							
	Năm dương lịch		2025 – 2029		2030 – 2034		Từ năm 2035 trở đi	
	Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)		40		50		60	
	Phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi nếu có sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.							
Phí quản lý quỹ	Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung. Mức phí quản lý quỹ tối đa có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Nếu có sự thay đổi liên quan đến Phí quản lý quỹ, Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.							

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính bằng phần trăm phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên như sau:						
	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)	100%	100%	45%	30%	20%	0%
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)	0%					
	Lưu ý: Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn có thể không bằng Giá trị tài khoản hiện thị trong trường hợp phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng						
Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản	Không có						
Các loại phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận							

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	42.000		42.000		21.000		21.000	21.000		21.000	480	7.048	7.048	7.048
2	42.000		42.000		12.600		12.600	29.400		29.400	480	7.642	7.642	7.641
3	42.000		42.000		8.400		8.400	33.600		33.600	480	8.220	8.220	8.217
4	42.000		42.000		8.400		8.400	33.600		33.600	480	8.750	8.749	8.743
5	42.000		42.000		8.400		8.400	33.600		33.600	520	9.351	9.348	9.337
6	42.000		42.000		840		840	41.160		41.160	600	9.925	9.917	9.898
7	42.000		42.000		840		840	41.160		41.160	600	10.451	10.435	10.406
8	42.000		42.000		840		840	41.160		41.160	600	11.079	11.053	11.010
9	42.000		42.000		840		840	41.160		41.160	600	11.771	11.731	11.670
10	42.000		42.000		840		840	41.160		41.160	640	12.449	12.392	12.308
11	42.000		42.000					42.000		42.000	720	13.150	13.067	12.953
12	42.000		42.000					42.000		42.000	720	13.982	13.863	13.711
13	42.000		42.000					42.000		42.000	720	14.908	14.745	14.543
14	42.000		42.000					42.000		42.000	720	15.962	15.743	15.480
15	42.000		42.000					42.000		42.000	720	17.001	16.715	16.378
16	42.000		42.000					42.000		42.000	720	18.029	17.659	17.234
17	42.000		42.000					42.000		42.000	720	19.051	18.575	18.046
18	42.000		42.000					42.000		42.000	720	20.026	19.430	18.781
19	42.000		42.000					42.000		42.000	720	20.957	20.223	19.435
20	42.000		42.000					42.000		42.000	720	22.015	21.119	20.167

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)														
21	42.000		42.000					42.000		42.000	720	23.013	21.981	20.887
25	42.000		42.000					42.000		42.000	720	31.982	30.438	28.801
30	42.000		42.000					42.000		42.000	720	48.407	45.840	43.119
35	42.000		42.000					42.000		42.000	720	82.175	77.256	72.039
40	42.000		42.000					42.000		42.000	720	158.171	147.811	136.824
42	42.000		42.000					42.000		42.000	720	(*)	197.629	182.416
44	42.000		42.000					42.000		42.000	720		(*)	252.795
45											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	42.000	21.000		4.000.000		14.065		14.065	
2	41	42.000	29.400		4.000.000		36.515		36.515	
3	42	42.000	33.600		4.000.000		63.378		63.378	44.478
4	43	42.000	33.600		4.000.000		89.587		89.587	76.987
5	44	42.000	33.600		4.000.000		115.673		115.673	107.273
6	45	42.000	41.160		4.000.000		148.575		148.575	148.575
7	46	42.000	41.160		4.000.000		181.441		181.441	181.441
8	47	42.000	41.160		4.000.000		214.166		214.166	214.166
9	48	42.000	41.160		4.000.000		246.685		246.685	246.685
10	49	42.000	41.160		4.000.000	21.000	299.967		299.967	299.967
11	50	42.000	42.000		4.000.000		331.442		331.442	331.442
12	51	42.000	42.000		4.000.000		362.395		362.395	362.395
13	52	42.000	42.000		4.000.000		392.726		392.726	392.726
14	53	42.000	42.000		4.000.000		422.301		422.301	422.301
15	54	42.000	42.000		4.000.000		451.128		451.128	451.128
16	55	42.000	42.000		4.000.000		476.794		476.794	476.794
17	56	42.000	42.000		4.000.000		501.563		501.563	501.563
18	57	42.000	42.000		4.000.000		525.479		525.479	525.479
19	58	42.000	42.000		4.000.000		548.581		548.581	548.581
20	59	42.000	42.000		4.000.000	42.000	612.736		612.736	612.736
25	64	42.000	42.000		4.000.000		700.713		700.713	700.713

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	69	42.000	42.000		4.000.000	84.000	801.858		801.858	801.858
35	74	42.000	42.000		4.000.000		701.207		701.207	701.207
40	79	42.000	42.000		4.000.000		303.164		303.164	303.164
42	81						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NB BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	42.000	21.000		4.000.000		14.065		14.065		4.000.000		14.268		14.268	
2	41	42.000	29.400		4.000.000		36.515		36.515		4.000.000		37.394		37.394	
3	42	42.000	33.600		4.000.000		63.378		63.378	44.478	4.000.000		65.414		65.414	46.514
4	43	42.000	33.600		4.000.000		90.508		90.508	77.908	4.000.000		94.212		94.212	81.612
5	44	42.000	33.600		4.000.000		117.804		117.804	109.404	4.000.000		123.714		123.714	115.314
6	45	42.000	41.160		4.000.000		153.046		153.046	153.046	4.000.000		161.859		161.859	161.859
7	46	42.000	41.160		4.000.000		188.819		188.819	188.819	4.000.000		201.277		201.277	201.277
8	47	42.000	41.160		4.000.000		225.037		225.037	225.037	4.000.000		241.927		241.927	241.927
9	48	42.000	41.160		4.000.000		261.653		261.653	261.653	4.000.000		283.812		283.812	283.812
10	49	42.000	41.160		4.000.000	21.000	319.655		319.655	319.655	4.000.000	21.000	347.970		347.970	347.970
11	50	42.000	42.000		4.000.000		358.494		358.494	358.494	4.000.000		394.280		394.280	394.280
12	51	42.000	42.000		4.000.000		397.690		397.690	397.690	4.000.000		441.990		441.990	441.990
13	52	42.000	42.000		4.000.000		437.166		437.166	437.166	4.000.000		491.088		491.088	491.088
14	53	42.000	42.000		4.000.000		476.812		476.812	476.812	4.000.000		541.533		541.533	541.533
15	54	42.000	42.000		4.000.000		516.659		516.659	516.659	4.000.000		593.429		593.429	593.429
16	55	42.000	42.000		4.000.000		556.743		556.743	556.743	4.000.000		646.887		646.887	646.887
17	56	42.000	42.000		4.000.000		597.098		597.098	597.098	4.000.000		702.023		702.023	702.023
18	57	42.000	42.000		4.000.000		637.795		637.795	637.795	4.000.000		758.998		758.998	758.998
19	58	42.000	42.000		4.000.000		678.907		678.907	678.907	4.000.000		817.980		817.980	817.980

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 16 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HẠ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NB BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	59	42.000	42.000		4.000.000	42.000	762.342		762.342	762.342	4.000.000	42.000	920.984		920.984	920.984
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i>																
21	60	42.000	42.000		4.000.000		785.601		785.601	785.601	4.000.000		946.133		946.133	946.133
25	64	42.000	42.000		4.000.000		860.491		860.491	860.491	4.000.000		1.029.920		1.029.920	1.029.920
30	69	42.000	42.000		4.000.000	84.000	976.432		976.432	976.432	4.000.000	84.000	1.161.551		1.161.551	1.161.551
35	74	42.000	42.000		4.000.000		899.319		899.319	899.319	4.000.000		1.109.400		1.109.400	1.109.400
40	79	42.000	42.000		4.000.000		546.006		546.006	546.006	4.000.000		803.518		803.518	803.518
44	83	42.000	42.000				(*)	(*)	(*)	(*)	4.000.000		173.167		173.167	173.167
45	84												(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	42.000		42.000		21.000		21.000	21.000		21.000	480	7.048	7.048	7.048
2	42.000		42.000		12.600		12.600	29.400		29.400	480	7.642	7.642	7.641
3	42.000		42.000		8.400		8.400	33.600		33.600	480	8.220	8.220	8.217
4	42.000		42.000		8.400		8.400	33.600		33.600	480	8.750	8.749	8.743
5	42.000		42.000		8.400		8.400	33.600		33.600	520	9.351	9.348	9.337
6	42.000		42.000		840		840	41.160		41.160	600	9.925	9.917	9.898
7	42.000		42.000		840		840	41.160		41.160	600	10.451	10.435	10.406
8	42.000		42.000		840		840	41.160		41.160	600	11.079	11.053	11.010
9	42.000		42.000		840		840	41.160		41.160	600	11.771	11.731	11.670
10	42.000		42.000		840		840	41.160		41.160	640	12.449	12.392	12.308
11	42.000		42.000					42.000		42.000	720	13.150	13.067	12.953
12	42.000		42.000					42.000		42.000	720	13.982	13.863	13.711
13	42.000		42.000					42.000		42.000	720	14.908	14.745	14.543
14	42.000		42.000					42.000		42.000	720	15.962	15.743	15.480
15	42.000		42.000					42.000		42.000	720	17.001	16.715	16.378
16											720	18.245	17.878	17.454
17											720	19.514	19.050	18.528
18											720	20.766	20.197	19.566
19											720	22.002	21.320	20.569
20											720	23.405	22.597	21.707

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 18 | 32

Phiên bản
Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)														
21											720	25.090	24.174	23.164
25											720	36.769	35.399	33.887
30											720	(*)	57.352	54.838
32											720		(*)	68.101
34											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	42.000	21.000		4.000.000		14.065		14.065	
2	41	42.000	29.400		4.000.000		36.515		36.515	
3	42	42.000	33.600		4.000.000		63.378		63.378	44.478
4	43	42.000	33.600		4.000.000		89.587		89.587	76.987
5	44	42.000	33.600		4.000.000		115.673		115.673	107.273
6	45	42.000	41.160		4.000.000		148.575		148.575	148.575
7	46	42.000	41.160		4.000.000		181.441		181.441	181.441
8	47	42.000	41.160		4.000.000		214.166		214.166	214.166
9	48	42.000	41.160		4.000.000		246.685		246.685	246.685
10	49	42.000	41.160		4.000.000	21.000	299.967		299.967	299.967
11	50	42.000	42.000		4.000.000		331.442		331.442	331.442
12	51	42.000	42.000		4.000.000		362.395		362.395	362.395
13	52	42.000	42.000		4.000.000		392.726		392.726	392.726
14	53	42.000	42.000		4.000.000		422.301		422.301	422.301
15	54	42.000	42.000		4.000.000		451.128		451.128	451.128
16	55				4.000.000		434.367		434.367	434.367
17	56				4.000.000		416.250		416.250	416.250
18	57				4.000.000		396.787		396.787	396.787
19	58				4.000.000		375.988		375.988	375.988
20	59				4.000.000		353.678		353.678	353.678
25	64				4.000.000		205.234		205.234	205.234

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 20 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	69						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 30 với lãi suất cam kết.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	42.000	21.000		4.000.000		14.065		14.065		4.000.000		14.268		14.268	
2	41	42.000	29.400		4.000.000		36.515		36.515		4.000.000		37.394		37.394	
3	42	42.000	33.600		4.000.000		63.378		63.378	44.478	4.000.000		65.414		65.414	46.514
4	43	42.000	33.600		4.000.000		90.508		90.508	77.908	4.000.000		94.212		94.212	81.612
5	44	42.000	33.600		4.000.000		117.804		117.804	109.404	4.000.000		123.714		123.714	115.314
6	45	42.000	41.160		4.000.000		153.046		153.046	153.046	4.000.000		161.859		161.859	161.859
7	46	42.000	41.160		4.000.000		188.819		188.819	188.819	4.000.000		201.277		201.277	201.277
8	47	42.000	41.160		4.000.000		225.037		225.037	225.037	4.000.000		241.927		241.927	241.927
9	48	42.000	41.160		4.000.000		261.653		261.653	261.653	4.000.000		283.812		283.812	283.812
10	49	42.000	41.160		4.000.000	21.000	319.655		319.655	319.655	4.000.000	21.000	347.970		347.970	347.970
11	50	42.000	42.000		4.000.000		358.494		358.494	358.494	4.000.000		394.280		394.280	394.280
12	51	42.000	42.000		4.000.000		397.690		397.690	397.690	4.000.000		441.990		441.990	441.990
13	52	42.000	42.000		4.000.000		437.166		437.166	437.166	4.000.000		491.088		491.088	491.088
14	53	42.000	42.000		4.000.000		476.812		476.812	476.812	4.000.000		541.533		541.533	541.533
15	54	42.000	42.000		4.000.000		516.659		516.659	516.659	4.000.000		593.429		593.429	593.429
16	55				4.000.000		513.260		513.260	513.260	4.000.000		602.686		602.686	602.686
17	56				4.000.000		508.569		508.569	508.569	4.000.000		611.278		611.278	611.278
18	57				4.000.000		502.571		502.571	502.571	4.000.000		619.208		619.208	619.208
19	58				4.000.000		495.252		495.252	495.252	4.000.000		626.483		626.483	626.483

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 22 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	59				4.000.000		486.415		486.415	486.415	4.000.000		632.934		632.934	632.934
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)																
21	60				4.000.000		463.886		463.886	463.886	4.000.000		612.151		612.151	612.151
25	64				4.000.000		346.997		346.997	346.997	4.000.000		503.479		503.479	503.479
30	69				4.000.000		109.403		109.403	109.403	4.000.000		280.375		280.375	280.375
32	71						(*)	(*)	(*)	(*)	4.000.000		152.243		152.243	152.243
34	73												(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 32 với lãi suất minh họa 3,0%, mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 34 với lãi suất minh họa 4,7%.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	42.000		42.000		21.000		21.000	21.000		21.000	480	7.048	7.048	7.048
2	42.000		42.000		12.600		12.600	29.400		29.400	480	7.642	7.642	7.641
3	42.000		42.000		8.400		8.400	33.600		33.600	480	8.220	8.220	8.217
4	42.000		42.000		8.400		8.400	33.600		33.600	480	8.750	8.749	8.743
5											520	9.433	9.430	9.419
6											600	10.122	10.116	10.100
7											600	10.777	10.767	10.746
8											600	11.556	11.542	11.516
9											600	12.421	12.404	12.371
10											640	13.295	13.274	13.235
11											720	14.298	14.274	14.228
12											720	(*)	15.365	15.312
13											(*)		(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	42.000	21.000		4.000.000		14.065		14.065	
2	41	42.000	29.400		4.000.000		36.515		36.515	
3	42	42.000	33.600		4.000.000		63.378		63.378	44.478
4	43	42.000	33.600		4.000.000		89.587		89.587	76.987
5	44				4.000.000		81.318		81.318	72.918
6	45				4.000.000		71.730		71.730	71.730
7	46				4.000.000		61.337		61.337	61.337
8	47				4.000.000		50.003		50.003	50.003
9	48				4.000.000		37.626		37.626	37.626
10	49				4.000.000		24.143		24.143	24.143
11	50				4.000.000		9.286		9.286	9.286
12	51						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 12 với lãi suất cam kết.

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	42.000	21.000		4.000.000		14.065		14.065		4.000.000		14.268		14.268	
2	41	42.000	29.400		4.000.000		36.515		36.515		4.000.000		37.394		37.394	
3	42	42.000	33.600		4.000.000		63.378		63.378	44.478	4.000.000		65.414		65.414	46.514
4	43	42.000	33.600		4.000.000		90.508		90.508	77.908	4.000.000		94.212		94.212	81.612
5	44				4.000.000		83.113		83.113	74.713	4.000.000		88.450		88.450	80.050
6	45				4.000.000		74.717		74.717	74.717	4.000.000		81.636		81.636	81.636
7	46				4.000.000		65.408		65.408	65.408	4.000.000		73.840		73.840	73.840
8	47				4.000.000		55.032		55.032	55.032	4.000.000		64.889		64.889	64.889
9	48				4.000.000		43.468		43.468	43.468	4.000.000		54.640		54.640	54.640
10	49				4.000.000		30.634		30.634	30.634	4.000.000		42.983		42.983	42.983
11	50				4.000.000		16.317		16.317	16.317	4.000.000		29.678		29.678	29.678
12	51				4.000.000		461		461	461	4.000.000		14.636		14.636	14.636
13	52						(*)	(*)	(*)	(*)			(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 13 với lãi suất minh họa 3,0%, mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 13 với lãi suất minh họa 4,7%.



Lưu ý:

1. Giá trị tài khoản cơ bản, Khoản thưởng duy trì hợp đồng và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Lãi suất tích lũy dự kiến chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
3. Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại phí, lãi suất tích lũy và ảnh hưởng của các yếu tố này đến giá trị tài khoản.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 27 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HẠ THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

“Chương Trình AIA Vitality Việt Nam” là một chương trình do Công ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam) triển khai nhằm giúp người dùng lựa chọn lối sống khoẻ mạnh hơn thông qua các công cụ, hỗ trợ và khuyến khích nhằm khuyến khích những thói quen tích cực như thường xuyên vận động, chế độ dinh dưỡng lành mạnh và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality

Các bảng minh họa dưới đây có mục đích minh họa nhằm thể hiện Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality của sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Ưu Việt** dựa trên Hạng Thành Viên Vitality cao nhất và thấp nhất của Người được bảo hiểm (NDBH). Trong đó, Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ sẽ được tính toán theo Hạng Thành Viên AIA Vitality mà Khách hàng đạt được vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng.

Khách hàng sẽ không được nhận Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality nếu Tư cách Thành Viên AIA Vitality của NDBH bị mất hiệu lực/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì.

1. Minh họa tình huống với quyền lợi cao nhất

- Giả sử NDBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Bạch kim” (tức là trạng thái cao nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- NDBH đạt được Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ ở mức tối đa là 20% từ năm hợp đồng thứ 11 trở đi.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thường theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	4.000.000	-	4.000.000
2	0%	Cộng 2%	2%	4.000.000	80.000	4.080.000
3	2%	Cộng 2%	4%	4.000.000	160.000	4.160.000
4	4%	Cộng 2%	6%	4.000.000	240.000	4.240.000
5	6%	Cộng 2%	8%	4.000.000	320.000	4.320.000
6	8%	Cộng 2%	10%	4.000.000	400.000	4.400.000
7	10%	Cộng 2%	12%	4.000.000	480.000	4.480.000
8	12%	Cộng 2%	14%	4.000.000	560.000	4.560.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 28 | 32

Ngày giờ lập:

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



**SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN**

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

9	14%	Cộng 2%	16%	4.000.000	640.000	4.640.000
10	16%	Cộng 2%	18%	4.000.000	720.000	4.720.000
11	18%	Cộng 2%	20%	4.000.000	800.000	4.800.000

2. Minh họa tình huống với quyền lợi thấp nhất

- Giả sử NĐBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Đồng” (tức là trạng thái thấp nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ giữ nguyên ở mức 0% mỗi năm.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	4.000.000	0	4.000.000
2	0%	0%	0%	4.000.000	0	4.000.000
3	0%	0%	0%	4.000.000	0	4.000.000
4	0%	0%	0%	4.000.000	0	4.000.000
5	0%	0%	0%	4.000.000	0	4.000.000
6	0%	0%	0%	4.000.000	0	4.000.000

Lưu ý:

- Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách thành viên của chương trình AIA Vitality còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.**
- Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ áp dụng cho sản phẩm BHNT này. Quyền lợi này không được mở rộng cho bất kỳ sản phẩm BHNT khác hoặc sản phẩm BHBS/ BHBK nào khác trừ khi được quy định cụ thể.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ được giới hạn ở mức tối đa 20% và tối thiểu là 0%.
- Giá trị của từng quyền lợi phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, có thể được tăng thêm nếu được AIA Việt Nam chấp thuận.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 29 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

5. AIA Vitality sẽ tính phí thường niên và thành viên phải gia hạn Tư cách Thành Viên AIA Vitality hàng năm để được hưởng Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo hiểm Liên Kết Chung Di Sản Thịnh Vượng - Kế hoạch trọn đời** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
5. ☒ Tôi đồng ý Phí bảo hiểm cho hợp đồng này sẽ được phân bổ như sau:
 - a) Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ => (ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK theo định kỳ => (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT. Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong định kỳ đóng phí đó.
 - b) Nếu phí bảo hiểm đóng vào đủ để thanh toán cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có), khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí bảo hiểm đóng thêm. Số tiền vượt quá Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
 - c) Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có), khoản phí này sẽ được ưu tiên đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu của Phí bảo hiểm cơ bản rồi đến Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có). Phần phí còn lại nếu không đủ để đóng cho kỳ phí còn thiếu sẽ được gọi là Phí treo cho đến khi BMBH bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:
 - o Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có) đến hạn sẽ được đóng cho Phí bảo hiểm đóng thêm.
 - o Vào thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các kỳ phí đến hạn của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có) vẫn chưa được đóng đủ, Công ty sẽ sử dụng Phí treo, phí bổ sung (nếu có), rút một phần từ GTTK đóng thêm (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH) để đóng Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có) đến hạn.
 - o Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu rút Phí treo tại bất kỳ thời điểm nào sau khi kết thúc thời gian cân nhắc.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 31 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo hiểm Liên Kết Chung Di Sản Thịnh Vượng - Kế hoạch trọn đời** và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 32 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra